

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 05-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cư và bà Thi Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2018/TLST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo.

Trần Trọng Ng (Chí H), sinh năm: 1987; nơi cư trú ấp Vĩnh Tường 2, xã CP, thị xã TC, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (chết) và bà Trần Thị M; anh chị em ruột có 3 người bị cáo là người thứ ba; vợ Nguyễn Thị Kha L; con có 3 người lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010; về nhân thân: Ngày 27/6/2006, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu, quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 02 năm về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 04/12/2008 chấp hành xong; Ngày 15/11/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/3/2012, chấp hành xong hình phạt tù; tiền án: Ngày 18/01/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 16/9/2014, chấp hành xong hình phạt tù; ngày 15/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 25/12/2016, chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/11/2017, đến nay. (Có mặt)

- Người bị hại:

+ Anh Võ Văn Ch – sinh năm 1969; cư trú tại ấp Phú Hữu 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

+ Chị Dương Thị U – sinh năm 1969; cư trú tại ấp Phú Hữu 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

+ Chị Võ Thị Bé Nh – sinh năm 1990; cư trú tại ấp Phú Hữu 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn Th – sinh năm 1969; cư trú tại ấp Phú Hữu 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị Thúy D – sinh năm 1978; cư trú tại số 34 Lê Công Thành, phường A, thành phố CD, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn D – sinh năm 1980; cư trú tại ấp 2, xã Đa Ph, huyện An Ph, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

+ Bà Trần Thị M – sinh năm 1956; cư trú tại ấp Vĩnh Tường 2, xã CP, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/11/2017, Trần Trọng Ng đi bộ đến nhà của vợ chồng chị Dương Thị U ở ấp Phú Hữu 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh An Giang. Ng phát hiện cửa hàng rào và cửa nhà chị U không khóa, Ng liền đi vào bên trong nhà rồi đi vào phòng ngủ của vợ chồng chị U, Ng thấy trên bàn trang điểm có số nữ trang (tất cả bằng vàng trắng, loại vàng Italia) gồm : 01 sợi dây chuyền, trọng lượng 20,2 gram; 01 chiếc nhẫn, trọng lượng 5,1 gram; 01 đôi bông tai, trọng lượng 5,3 gram; 01 vòng đeo tay, trọng lượng 23,3 gram; 01 đôi bông tai, trọng lượng 2,1 gram; 01 chiếc nhẫn, trọng lượng 4,6 gram; 01 điện thoại di động, hiệu Mobell màu trắng, Ng lấy số nữ trang để vào túi quần đang mặc trên người, Ng tiếp tục lấy 01 túi xách màu đỏ, bên trong có ví da màu đen đựng 14.000.000 đồng, cùng nhiều giấy tờ cá nhân và sổ sách đem ra khỏi phòng. Khi đi ra khỏi phòng, Ng thấy 01 túi vải sọc trắng - đen - nâu, đang để trên sàn nhà, bên trong có 01 đồng hồ đeo tay (kiểu nam), cùng nhiều đồ dùng sinh hoạt có giá trị khác, Ng cầm trên tay rồi tiếp tục đi ra phía sau nhà bếp thấy trong tủ chén có 01 chiếc nhẫn vàng 18 kara, trọng lượng 2,3 chỉ, Ng lấy đeo vào ngón tay. Sau đó, Ng đem tất cả tài sản đã lấy trộm được về nhà cất giấu.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Ng lấy 6.000.000 đồng, cùng số vàng lấy trộm được đi đến xã Đa Ph, huyện An Ph, tỉnh An Giang, rồi thuê chị Nguyễn Thị Đ chở đến cửa hàng Đức N ở phường A, thành phố CD bán toàn bộ số nữ trang bằng vàng Italia gồm: 01 sợi dây chuyền; 01 chiếc nhẫn; 02 đôi bông tai; 01 vòng đeo tay cho chị Nguyễn Thị Thúy D, được 5.832.000 đồng. Sau đó, Ng đi đến bên dò ngang thuộc xã Đa Ph, huyện An Ph, gặp anh Nguyễn Văn D. Tại đây, Ng hỏi

mua xe mô tô biển số 67G1 - 01684 của anh D, anh D đồng ý bán và nói giá 11.000.000 đồng, Ng đồng ý mua. Lúc này, Ng trả cho anh D 8.000.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng 18 kara, trọng lượng 2,3 chỉ. Ng mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết 3.832.000 đồng, đến ngày 02/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, tiến hành khám xét nơi ở của Ng tại ấp 2, xã CP, thị xã TC, An Giang, đã thu giữ tiền và số tài sản còn lại mà Ng đã lấy trộm tại nhà của vợ chồng chị U. Ngày 08/11/2017, Trần Trọng Ng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, ngày 07/11/2017 xác định: Các nữ trang bằng vàng; đồng hồ; điện thoại di động và nhiều đồ dùng sinh hoạt khác mà Trần Trọng Ng lấy trộm trong nhà anh Ch, chị U, chị Nh và anh Th, có tổng trị giá 47.630.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi liên quan và nhân chứng trình bày như sau:

- Anh Võ Văn Ch, chị Dương Thị U, anh Nguyễn Văn Th, chị Võ Thị Bé Nh, trình bày phù hợp với nội dung vụ án nêu trên. Anh Ch, chị U, anh Th và chị Nh đã nhận lại một số tài sản bị mất trộm, đối với số tài sản còn lại không thu hồi được anh Ch, chị U, anh Th và chị Nh không yêu cầu bị cáo Ng phải bồi thường.

- Chị Nguyễn Thị Đ, chị Nguyễn Thị Thúy D, anh Nguyễn Văn D, trình bày phù hợp nội dung vụ án: Khi chị D mua số vàng của Ng đem bán và việc anh D nhận tiền, vàng trong lúc bán xe cho Ng thì chị D và anh D không biết là tài sản do Ng lấy trộm của người khác. Hiện, chị D đã giao nộp lại toàn bộ số vàng (loại vàng Italia) đã mua của Ng và được nhận lại tiền xong; anh D đã nộp lại 8.000.000 đồng, cùng chiếc nhẫn vàng 18 kara, trọng lượng 2,3 chỉ và nhận lại xe mô tô xong, nên anh D và chị D không yêu cầu gì thêm.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân châu, tỉnh An Giang, truy tố Trần Trọng Ng tại cáo trạng số 07/VKS-HS ngày 15/01/2018, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Trọng Ng về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/201, của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015; điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Trọng Ng mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Trần Trọng Ng có ý kiến thống nhất với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Trọng Ng khai nhận do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vào lúc 00 giờ ngày 02/11/2017, thấy nhà của anh Ch không đóng cửa nên bị cáo Ng lén lút vào nhà lấy trộm tài sản của gia đình anh Ch, chị U đem đến phường A, thành phố CD bán cho chị Nguyễn Thị Thúy D và mua xe mô tô của anh Nguyễn Văn D như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Trọng Ng hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi lấy trộm tài sản của gia đình anh Ch, chị U, anh Th và chị Nh có tổng trị giá 61.630.000 đồng, mà bị cáo Trần Trọng Ng thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội và có đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” quy định trong Bộ luật hình sự. Do bị cáo Ng phạm tội có hai tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, đó là tái phạm nguy hiểm và chiếm đoạt tài sản có giá trị trên năm mươi triệu đồng, áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015, HĐXX kết luận bị cáo Trần Trọng Ng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo; các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản của công dân là do công sức của họ tạo ra hoặc do nguồn thu nhập hợp pháp khác mà họ có được, nên tài sản riêng của công dân luôn được mọi người tôn trọng và được pháp luật bảo vệ, những hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản riêng công dân thì sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Trọng Ng đang đứng trước Tòa hôm nay là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được việc “Trộm cắp tài sản” là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính tham lam, nghiện ngập ma túy, chạy lười lao động và xem thường pháp luật nên đã thúc đẩy bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đây cũng là nguyên nhân và là động cơ phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trọng Ng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của gia đình anh Võ Văn Ch, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo Ng là người có nhân thân xấu và đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không chịu tu sửa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung loại tội phạm này ở địa phương.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Trọng Ng có thái độ thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, HĐXX có xem xét giảm nhẹ một phần về trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Qua xem xét các tình tiết nêu trên HĐXX thấy cần xử phạt tù bị cáo Trần Trọng Ng ở mức giữa trong khung hình phạt của điều luật bị cáo bị xét xử là phù hợp với pháp luật và cũng tương xứng với việc phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra anh Võ Văn Ch, chị Dương Thị U, anh Nguyễn Văn Th, chị Võ Thị Bé Nh đã nhận lại một số tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo Nghĩa phải bồi thường số tài sản bị mất trộm còn lại; bà Trần Thị M, chị Nguyễn Thị Thúy D và anh Nguyễn Văn D cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Trọng Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015; điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017: Tuyên bố bị cáo Trần Trọng Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Trọng Ng mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Trọng Ng phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;

- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cơ quan điều tra, CA TX.Tân Châu;
- Nhà tạm giữ, CA TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Bình